**Bài 33. ĐẶC ĐIỂM SÔNG NGÒI VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam.

- Nêu được những thuận lợi và khó khăn của sông ngòi đối với đời sống, sản xuất và sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước sông trong sạch.

**2. Kĩ năng**

Sử dụng bản đồ Tự nhiên Việt Nam, lược đồ các hệ thống sông lớn ở Việt Nam để trình bày các đặc điểm chung của sông ngòi và các hệ thống sông lớn của nước ta.

**3. Thái độ**

Có ý thức bảo vệ môi trường sông nước.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**1. Đối với giáo viên**

- Bản đồ sông ngòi Việt Nam hoặc bản đồ tự nhiên Việt Nam.

- Atlat Địa lí Việt Nam.

- Bảng 33.1 SGK phóng to.

- Tranh ảnh minh hoạ : thuỷ điện, đánh cá, du lịch, thuỷ lợi…

**2. Đối với học sinh**

Sách, vở, đồ dùng học tập. Sưu tầm thông tin, tranh ảnh về hiện trạng ô nhiễm môi trường nước sông.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

**1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ**

**Câu 1.** Hãy trình bày những nét đặc trưng của khí hậu mùa đông ở nước ta.

**Câu 2.** Hãy trình bày những nét đặc trưng của khí hậu mùa hè ở nước ta.

**Câu 3.** Nêu những thuận lợi và khó khăn do khí hậu mang lại đối với đời sống và sản xuất ở nước ta.

**2. Tiến trình dạy học**

**ĐẶC ĐIỂM SÔNG NGÒI VIỆT NAM**

**HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu đặc điểm chung về sông ngòi Việt Nam**

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trình bày được đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam.

- Kĩ năng: Đọc bản đồ tự nhiên, bản đồ sông.

**2. Phương pháp/kĩ thuật dạy học**

Trực quan, mối quan hệ nhân quả

**3. Các bước hoạt động**

| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| --- | --- |
| **Bước 1:**  **-** GV yêu cầu HS dựa vào 33.1 hoặc Atlat Địa lí Việt Nam (trang 10), nhận xét về mạng lưới sông ngòi nước ta và giải thích nguyên nhân.  - HS trả lời, GV chuẩn kiến thức.  **Bước 2:**  **-** GV yêu cầu HS dựa vào 33.1 hoặc Atlat Địa lí Việt Nam (trang 6, 10), cho biết sông ngòi nước ta chảy theo hướng nào và giải thích nguyên nhân.  - HS trả lời, GV chuẩn kiến thức.  **Bước 3:**  **-** GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học hãy cho biết tại sao sông ngòi nước ta có hai mùa nước?  - HS trả lời, GV chuẩn kiến thức.  **Bước 4:**  - Căn cứ vào địa hình, lớp phủ thực vật, lượng mưa cho biết hàm lượng phù sa của sông ngòi nước ta.  - HS trả lời, GV chuẩn kiến thức.  *Ghi chú: GV có thể sử dụng sơ đồ mối quan hệ nhân quả ở phụ lục để trình bày đặc điểm chung của sông Việt Nam.* | **1: Đặc điểm chung**  - Mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên phạm vi cả nước. Chủ yếu hẹp ngang và dốc. Nguyên nhân: mưa nhiều , nhiều đồi núi, địa hình hẹp ngang.  - Hướng chảy: chủ yếu theo hướng tây bắc-đông nam và vòng cung. Nguyên nhân núi có hai hướng chính là tây bắc-đông nam.  - Chế độ nước: theo mùa, mùa lũ và mùa cạn khác nhau rõ rệt. Nguyên nhân: phụ thuộc vào chế độ mưa.  - Lượng phù sa: hàm lượng phù sa lớn. Nguyên nhân: nhiều đồi núi, mưa theo mùa. |

**HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu về việc khai thác kinh tế và bảo vệ sự trong sạch của các dòng sông.**

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Nêu được những thuận lợi và khó khăn của sông ngòi đối với đời sống, sản xuất và sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước sông trong sạch.

- Kĩ năng: Quan sát tranh ảnh, liên hệ thực tế.

- Thái độ: Có ý thức bảo vệ môi trường nước sông.

**2. Phương pháp/kĩ thuật dạy học**

Trực quan, giải quyết vấn đề

**3. Các bước hoạt động**

| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| --- | --- |
| **Bước 1:** HS quan sát tranh ảnh, kết hợp vốn hiểu biết, nêu giá trị kinh tế và khó khăn của sông ngòi nước ta.  **Bước 2:** HS phát biểu - GV ghi bảng phụ, sau đó chốt vấn đề.  **Bước 3:** GV cho HS xem ảnh nước của một vài con sông bị ô nhiễm, sau đó yêu cầu HS:  - Cho biết thực trạng, nguyên nhân ô nhiễm và hướng khắc phục.  - Đối với những địa phương nước sông bị ô nhiễm, GV yêu cầu HS liên hệ thực tế.  - Hoặc GV cho HS báo cáo thực trạng nước sông của địa phương mà HS đã được chuẩn bị.  **Bước 4:** Đại diện HS phát biểu/báo cáo, GV chuẩn kiến thức. | **2: Khai thác kinh tế và bảo vệ sự trong sạch của các dòng sông.**  *a/ Giá trị của sông ngòi*  - Thuỷ điện, thuỷ lợi, thủy sản; giao thông, du lịch… bồi đắp nên đồng bằng màu mỡ để trồng cây lương thực.  - Khó khăn: chế độ nước thất thường, gây ngập úng, lũ quét ở miền núi...  *b. Sông ngòi nước ta đang bị ô nhiễm*  - Nguyên nhân: rừng cây bị tàn phá, nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp chưa qua xử lí..  - Hậu quả: nguồn nước ô nhiễm, cá tôm bị chết, đời sống của nhân dân bị ảnh hưởng...  *c. Biện pháp*  - Không thải các chất bẩn xuống sông, hồ.  - Bảo vệ và khai thác hợp lí các nguồn lợi từ sông ngòi.  - Tích cực phòng chống lũ lụt |

**HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**

**1. Củng cố và kiểm tra đánh giá**

**Câu 1**. Ở nước ta, sông ngòi dài hơn 10km có khoảng

A. 2100 con sông.

B. 2360 con sông.

C. 2260 con sông.

D. 3260 con sông.

**Câu 2.** Sông ngòi nước ta chủ yếu chảy theo hướng

A. bắc – nam.

B. đông bắc – tây nam.

C. tây – đông và vòng cung.

D. tây bắc – đông nam và vòng cung.

**Câu 3.** Nêu những nguyên nhân làm cho sông ngòi nước ta bị ô nhiễm.

**Câu 4.** Em hãy cho biết:

a) Vì sao phần lớn sông ngòi nước ta ngắn và dốc?

b) Vì sao sông ngòi nước ta lại có hai mùa nước khác nhau rõ rệt?

**2. Chuẩn bị bài học tiếp theo**

HS về nhà chuẩn bị trước bài 34.

**PHỤ LỤC**

**Mối quan hệ nhân quả về đặc điểm sông ngòi Việt Nam**

- Mưa nhiều

- Nhiều đồi núi

- Bề ngang hẹp

- Mạng lưới: dày đặc, rộng khắp.

- Chủ yếu sông ngắn, dốc.

Núi có 2 hướng chính: tây bắc- đông nam và vòng cung.

Hướng chủ yếu: tây bắc - đông nam và vòng cung.

Chế độ mưa

- Mùa mưa

- Mùa khô

Chế độ nước theo mùa:

- Mùa lũ

- Mùa cạn

3/4 diện tích là đồi núi.

- Mưa theo mùa

Hàm lượng phù sa lớn

**Đặc điểm sông ngòi Việt Nam**

**Nguyên nhân**